

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2024/DS-ST

Ngày: 21 - 6 - 2024

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hồ Yến Phương

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Xuân Minh

Bà Lưu Xông Pha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Phú Q – sinh năm 1972. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà Phạm Mỹ N – sinh năm 1961. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q trình bày:*

Ngày 15/11/2020 âm lịch, bà Phạm Mỹ N (chủ hụi) có mở 02 dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hụi thứ nhất có 27 hụi viên gồm 30 chung, dây hụi thứ hai 27 hụi viên có 30 chung, ông là tham gia 02 dây, mỗi dây 01 chung. Cả 02 chung ông đều chưa hốt hụi. Đến lần khai thứ 22 thì bà N tuyên bố vỡ hụi.

02 chung hụi này đến ngày 15/5/2023 là mãn hụi, tổng số tiền hụi hốt được là 126.000.000 đồng, tiền còn là 3.000.000 đồng, bà N có xin giảm 3.000.000 đồng và

trước đó bà N có trả 55.000.000 đồng, còn nợ lại ông 65.000.000 đồng, nhiều lần ông đòi nhưng bà N không trả.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà N trả cho ông số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

*Đối với bị đơn bà Phạm Mỹ N, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nhiều lần nhưng bà N vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Phạm Mỹ N trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 65.000.000 đồng, bà N cũng thừa nhận nợ nhưng ông không đồng ý chịu thay một phần án phí cho bà N vì ông đã bớt nhiều tiền cho bà N rồi nên không thoả thuận được về án phí, yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định.

Bị đơn bà Phạm Mỹ N thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Phú Q tiền hụi là 65.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho ông Q số tiền trên, hiện tại bà cũng đang yêu cầu thi hành án khoản người khác nợ bà hơn 01 tỷ, nếu thu được khoản nào bà sẽ lấp qua trả cho ông Q, bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:* Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật và các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q, buộc bị đơn bà Phạm Mỹ N có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 65.000.000 đồng và xử lý án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Phạm Mỹ N thanh toán tiền hụi. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Mỹ N hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Hai bên nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản nợ hụi, theo đó bị đơn bà Phạm Mỹ N thừa nhận nợ hụi và đồng ý trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q số tiền hụi là 65.000.000 đồng như khởi kiện, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q, buộc bị đơn bà Phạm Mỹ N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phú Q số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q nên ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Q được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí khi bản án có hiệu lực. Bà Phạm Mỹ N được miễn án phí theo quy định.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q đối với bị đơn bà Phạm Mỹ N.

Buộc bà Phạm Mỹ N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phú Q số tiền là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí:

Bà Phạm Mỹ N được miễn án phí theo quy định.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phú Q số tiền tạm ứng án phí là 1.625.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004422 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yên Phương**